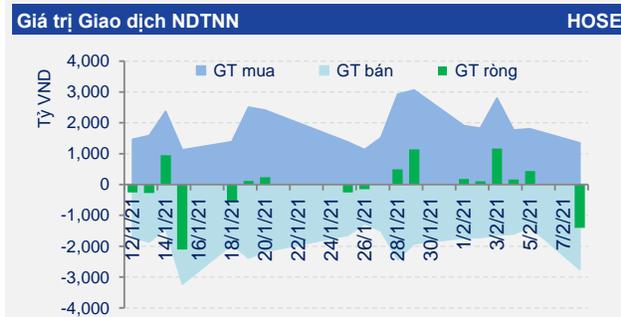
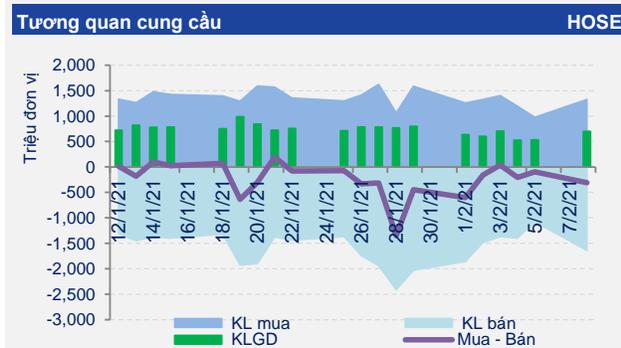


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/2/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,083.18	220.76
% Thay đổi	↓ -3.88%	↓ -1.38%
KLGD (CP)	696,599,614	125,753,227
GTGD (tỷ đồng)	16,562.89	1,939.47
Tổng cung (CP)	1,634,156,600	173,651,700
Tổng cầu (CP)	1,326,997,900	158,859,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	73,231,600	1,337,504
KL mua (CP)	33,231,700	2,678,140
GTmua (tỷ đồng)	1,344.78	41.73
GT bán (tỷ đồng)	2,751.99	20.00
GT ròng (tỷ đồng)	(1,407.21)	21.72



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.31%	15.9	2.7	3.2%
Công nghiệp	↓ -1.66%	16.9	2.6	10.7%
Dầu khí	↓ -0.26%	-	1.8	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.23%	-	4.5	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.27%	13.9	2.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.67%	18.1	4.6	9.2%
Ngân hàng	↓ -4.23%	10.7	2.2	22.9%
Nguyên vật liệu	↓ -4.08%	16.9	2.1	14.9%
Tài chính	↓ -4.35%	18.9	3.1	27.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.57%	14.4	2.3	2.3%
VN - Index	↓ -3.88%	17.5	2.9	110.0%
HNX - Index	↓ -1.38%	14.7	3.4	-10.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay trước áp lực chốt lời trước dịp nghỉ lễ, thông tin dịch bệnh tại Tp. HCM kết hợp với việc khối ngoại bán ròng hơn 1.300 tỷ trên sàn HOSE. Kết phiên, VN-Index giảm 43,73 điểm (- 3,88%) xuống 1.083,18 điểm; HNX-Index giảm 3,08 điểm (-1,38%) xuống 220,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 18.502 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 822 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.400 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 514 mã giảm, 58 mã tham chiếu, 128 mã tăng. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên và đà giảm này mạnh dần lên cho đến hết phiên sáng. Về chiều, thị trường chủ yếu đi ngang khi hệ thống đã bị nghẽn lệnh do thanh khoản quá lớn. Trong phiên chiều nay, hàng loạt cổ phiếu lớn giảm sâu như VIC (-6,0%), VCB (-5,9%), VHM (-4,6%), VNM (-3,9%), GVR (-6,8%), BID (-4,1%), CTG (-4,9%), HPG (-3,8%), SAB (-4,3%), MSN (-4,5%), VRE (-5,5%)... đã tác động tiêu cực tới thị trường. Đà giảm không chỉ ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn mà các cổ phiếu ngân hàng, cũng giảm khá sâu MBB (-3,4%), VPB (-2,7%), TPB (-1,9%), HDB (-2,7%), TCB (- 3,6%), ACB (-3,5%), STB (-4,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm mạnh với áp lực chốt lãi ngắn hạn, cơ cấu danh mục mạnh khi chạm kháng cự 1130+-. Khối lượng gia tăng mạnh cho thấy áp lực bán lớn trong bối cảnh dịch bệnh gia tăng và thị trường chỉ còn 01 phiên là đến kỳ nghỉ lễ Tết. Tuy nhiên dòng tiền ngắn hạn bắt đầu chọn lọc cổ phiếu gia tăng. Trên góc nhìn kỹ thuật, hiện tại đang là sóng tăng 5 cuối của chu kỳ tăng giá sau khi xác lập đáy sóng 4 quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm trong phiên 29/1 nên xác suất thị trường tăng điểm trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên tới vẫn duy trì khi một bộ phận nhà đầu tư quyết định chốt lời một phần danh mục trước kỳ nghỉ Tết. Theo đó, xu hướng trung hạn vẫn là tích cực nhưng xu hướng ngắn hạn có thể là nghiêng về giảm do trong phiên tới với việc thanh khoản suy giảm dần. Những nhà đầu tư đã mua một phần danh mục quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) trong phiên 1/2 và phiên 2/2 có thể tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên tới để chốt lời ngắn hạn. Đối với tầm nhìn trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ vượt đỉnh 1.200 điểm trong thời gian tới. Giao dịch sử dụng margin nắm giữ qua kỳ nghỉ Tết kéo dài 7 ngày không được khuyến khích tại thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt cả phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.075,10 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 43,73 điểm (-3,88%) xuống 1.083,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 6.500 đồng, VCB giảm 5.900 đồng, VHM giảm 4.600 đồng. Ở chiều ngược lại, PDR tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 227,32 điểm. Nhưng về cuối phiên sáng, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 219,08 điểm, và áp lực bán tiếp tục kéo dài đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,08 điểm (-1,38%) xuống 220,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.000 đồng, IDC giảm 2.700 đồng, SHS giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, TDH tăng 4.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng trên 1.344 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng với 40 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 275,78 tỷ đồng tương ứng với 6,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 173,97 tỷ đồng tương ứng với gần 1,83 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUESSVFL là ccq được mua ròng nhiều nhất với gần 58,24 tỷ đồng tương ứng với hơn 4,11 triệu ccq.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 21,72 tỷ đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng với 1,34 triệu cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19,67 tỷ đồng tương ứng với 1,42 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,88 tỷ đồng tương ứng với 101,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,17 tỷ đồng tương ứng với 107,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên 08/02/2021 khi gặp vùng kháng cự 1130+- (MA20) với khối lượng giao dịch VNINDEX tăng hơn 38,5% so với phiên trước. Lực bán mạnh cộng hưởng từ cổ phiếu bất bất đáy ngắn hạn vùng giá thấp, áp lực hạ tỉ trọng trước kỳ nghỉ lễ dài ngày và tình hình dịch bệnh gia tăng ở thành phố lớn như Hồ Chí Minh. Chỉ số VNINDEX kết thúc phiên ở mức 1.083,18 giảm -3,88% so với phiên trước và dưới vùng 1095 điểm (MA50). Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1. Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm. Những phiên hồi phục trước đây khối lượng giao dịch thấp do nhiều mã vẫn chỉ là hồi phục sau nhịp điều chỉnh mạnh và dòng tiền chỉ chọn lọc gia tăng vào số ít mã có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tính chất phân hóa mạnh của sóng tăng 5. Nhưng khi thị trường điều chỉnh mạnh với khối lượng giao dịch gia tăng như phiên hôm nay thì dòng tiền bắt đầu chọn lọc gia tăng. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất là vùng giá 1.080 điểm và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.095 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,55 - 57,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 08/02 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.149 VND/USD, giảm 5 đồng so với ngày 06/02.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,08 USD/ounce tương ứng với 0,06% xuống 1.815,22 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,018 điểm tương ứng 0,02% xuống 91,024 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2047 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3735 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,49 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI tăng 0,62 USD tương ứng 1,09% lên 56,85 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 0,50 USD tương ứng 0,84% lên 59,34 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

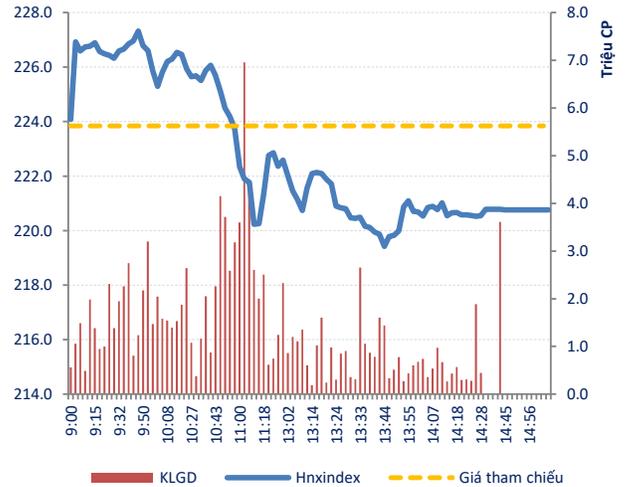
Kết thúc phiên 05/02, chỉ số Dow Jones tăng 92,38 điểm (tương đương 0,3%) lên 31.148,24 điểm. S&P 500 tăng 0,4% lên kỷ lục 3.886,83 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,6% lên 13.856,30 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



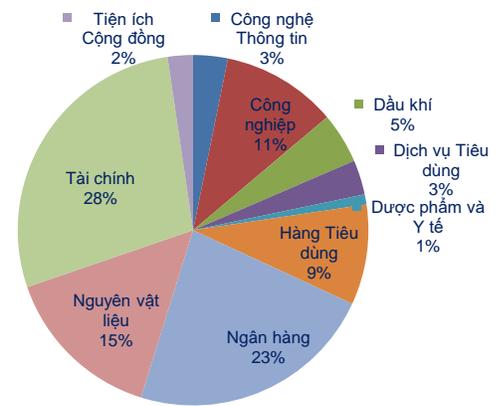
KLGD và HNX-Index trong phiên



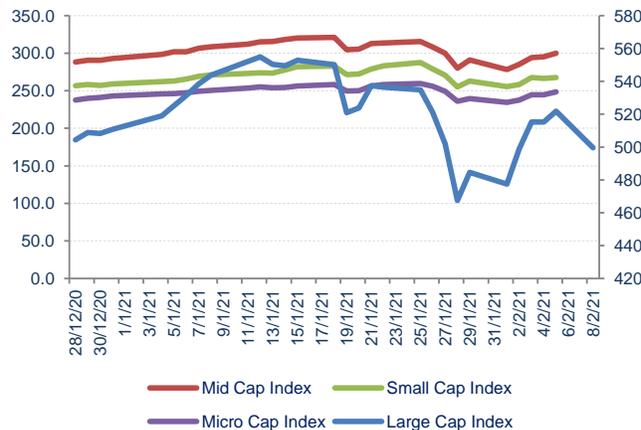
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



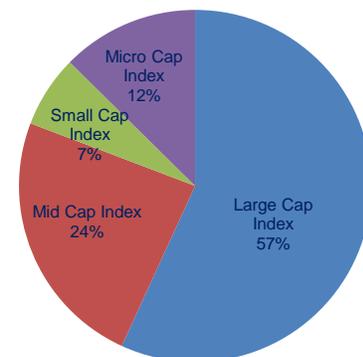
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	4,117,200	NVT	10,745,000
2	LPB	1,686,700	HPG	6,705,200
3	FUEVFNVD	1,596,200	VRE	3,406,200
4	E1VFN30	1,541,400	MBB	3,286,600
5	CII	374,700	CTG	2,519,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	1,424,800	KLF	119,800
2	PVS	101,800	ACM	118,900
3	APS	98,400	BVS	107,600
4	MBS	46,300	VIG	47,000
5	SHB	33,300	ART	27,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	42.50	40.90	↓ -3.76%	33,268,400
HAG	4.56	4.33	↓ -5.04%	30,266,100
FLC	6.52	6.10	↓ -6.44%	29,496,000
ROS	3.92	3.65	↓ -6.89%	27,320,900
STB	18.30	17.40	↓ -4.92%	24,037,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.10	15.10	↓ -6.21%	25,766,929
PVS	18.40	18.20	↓ -1.09%	15,192,147
SHS	25.30	24.00	↓ -5.14%	9,931,621
KLF	2.40	2.40	→ 0.00%	8,930,046
NVB	13.90	13.80	↓ -0.72%	6,779,930

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
PTC	8.88	9.50	0.62	↑ 6.98%
TTE	8.90	9.52	0.62	↑ 6.97%
GMC	27.40	29.30	1.90	↑ 6.93%
RIC	18.10	19.35	1.25	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KDM	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
SCI	52.20	57.40	5.20	↑ 9.96%
HHC	76.30	83.90	7.60	↑ 9.96%
VNT	71.30	78.40	7.10	↑ 9.96%
DNM	41.50	45.60	4.10	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	14.30	13.30	-1.00	↓ -6.99%
KBC	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
ITA	6.02	5.60	-0.42	↓ -6.98%
FIT	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
VIP	8.80	8.19	-0.61	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KVC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DL1	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
HTP	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
PPY	15.80	14.30	-1.50	↓ -9.49%
S74	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	33,268,400	25.1%	4,056	10.5	2.4
HAG	30,266,100	3250.0%	(1,295)	-	0.4
FLC	29,496,000	0.2%	38	169.9	0.3
ROS	27,320,900	-0.8%	(84)	-	0.4
STB	24,037,300	9.6%	1,487	12.3	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	25,766,929	12.7%	1,620	9.9	1.2
PVS	15,192,147	5.0%	1,357	13.6	0.7
SHS	9,931,621	25.5%	3,639	7.0	1.6
KLF	8,930,046	0.1%	13	188.4	0.2
NVB	6,779,930	0.0%	3	4,665.5	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPS	↑ 7.0%	4.0%	548	27.4	1.1
PTC	↑ 7.0%	22.2%	3,413	2.6	0.6
TTE	↑ 7.0%	-9.1%	(942)	-	0.9
GMC	↑ 6.9%	7.5%	1,610	17.0	1.3
RIC	↑ 6.9%	-9.7%	(1,159)	-	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	↑ 10.0%	2.5%	275	14.5	0.4
SCI	↑ 10.0%	63.9%	14,346	3.6	3.4
HHC	↑ 10.0%	9.6%	2,503	30.5	2.9
VNT	↑ 10.0%	-4.8%	(808)	-	4.5
DNM	↑ 9.9%	30.8%	7,122	5.8	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	4,117,200	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	1,686,700	13.9%	1,733	8.1	1.1
UEVFN	1,596,200	N/A	N/A	N/A	N/A
EVFN3	1,541,400	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	374,700	3.5%	1,213	17.2	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	1,424,800	0.0%	3	4,665.5	1.3
PVS	101,800	5.0%	1,357	13.6	0.7
APS	98,400	15.3%	1,457	4.7	0.7
MBS	46,300	14.4%	1,666	11.5	1.5
SHB	33,300	12.7%	1,620	9.9	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	370,888	20.5%	4,974	20.1	3.8
VIC	363,611	4.0%	1,488	72.2	2.7
VHM	326,649	36.1%	8,463	11.7	3.6
VNM	229,059	35.0%	5,313	20.6	6.8
BID	168,120	9.1%	1,775	23.6	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	56,000	61.7%	13,562	11.8	10.6
SHB	28,261	12.7%	1,620	9.9	1.2
VCS	12,752	39.1%	9,107	8.8	3.3
IDC	12,360	7.0%	1,005	41.0	2.8
PVS	8,795	5.0%	1,357	13.6	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.75	3.0%	345	27.3	0.8
BSI	2.28	8.9%	1,048	13.2	1.1
VDS	2.26	13.6%	1,500	7.9	1.0
AGR	2.15	4.8%	458	24.0	1.1
CTS	2.12	9.3%	1,205	12.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.31	-2.0%	(113)	-	0.7
LUT	3.02	0.0%	5	1,146.0	0.5
WSS	2.85	2.0%	206	23.3	0.5
ART	2.67	0.1%	16	302.7	0.4
PSI	2.25	1.1%	114	60.5	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
